

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-ST  
Ngày: 28 - 7 - 2022  
V/v: *Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại về tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Trang Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 về “*tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Bà **Đặng A**, sinh năm 1969

1.2. Anh **Thái B**, sinh năm 1996

1.3. Anh **Thái C**, sinh năm 1999

1.4. Em **Thái D**, sinh năm 2007

Cùng địa chỉ Ấp L, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của em Thái Thanh Thiết:* Bà Đặng A, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp L, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Thái Thanh C, anh Thái Thanh B:* Bà Đặng A, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp L, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, (theo các văn bản ủy quyền cùng ngày 21 tháng 02 năm 2022).

2. Đồng bị đơn:

2.1. Ông **Trương M**, sinh năm 1952

2.2. Bà **Đặng N**, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bùi V**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà A, anh C, bà N có mặt; ông M, ông V vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21 tháng 01 năm 2022 và lời khai tại Tòa án, bà Đặng A là đồng nguyên đơn, đồng thời là người đại diện của anh Thái B, anh Thái C, em Thái D trình bày:*

Bà Đặng A và chồng của bà A là ông Thái Ch có diện tích đất trồng lúa 5.200m<sup>2</sup> thuộc thửa 574 và một phần thửa 575 tờ bản đồ số 7 tọa lạc ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, do bà Đặng A đứng tên quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 119214 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi cấp ngày 17 tháng 3 năm 2009. Năm 2017, ông Ch chết và có những người thừa kế là bà Đặng A, anh Thái B, anh Thái C, em Thái D.

Vào năm 2018, ông Trương P là con của bà Đặng N yêu cầu bà A trả diện tích đất nêu trên. Tại Bản án số 12/2018/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương P. Tuy nhiên, quá trình canh tác trồng lúa, vợ chồng bà N và ông M nhiều lần phá lúa của bà A. Bà A đã trình báo với Công an huyện Vĩnh Lợi về hành vi phá lúa của bà N và ông M. Theo Thông báo số 23/CQĐT-ĐTTH ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát N tra Công an huyện Vĩnh Lợi về việc không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ “hủy hoại tài sản” do hành vi không cấu thành tội phạm. Nay bà A, anh C, anh B và em D cùng khởi kiện yêu cầu bà N và ông M bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 35.000.000 đồng, gồm:

- Trả số tiền 3.000.000 đồng mà bà A đã bồi thường cho ông Bùi V. Do năm 2019 ông V thuê đất của bà A trồng lúa, ngày 10 tháng 9 năm 2019 bà N phá lúa của ông V nên bà A đã đưa cho ông V số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường phần lúa bị thiệt hại.

- Tiền thuê người dặm lúa 3.600.000 đồng, do ngày 23 tháng 10 năm 2019, bà N và ông M nhổ mạ trên diện tích đất 04 công của bà A nên bà A phải thuê 06 người dặm lại với số tiền là 3.600.000 đồng.

- Tiền thiệt hại lúa non 2.000.000 đồng, do ngày 29 tháng 10 năm 2019 bà N cầm dao chặt phá lúa non lỏm chỏm với diện tích thiệt hại khoảng 01 công với số tiền 2.000.000 đồng.

- Tiền thiệt hại do không thu hoạch lúa 18.000.000 đồng. Do ngày 01 tháng 12 năm 2019 bà N xịt thuốc khai hoang trên diện tích 04 công đất làm chết hết lúa, mỗi công thu hoạch 30 gạ lúa, giá 150.000 đồng/gạ, với số tiền là 04 công x 30 gạ lúa/công x 150.000 đồng/gạ = 18.000.000 đồng.

- Tiền thiệt hại 8.400.000 đồng, do ngày 12 tháng 7 năm 2020 bà N, ông M sạ lúa trên đất của bà N mới sạ nên lúa đây, ảnh hưởng năng suất chỉ thu hoạch được 15 gạ/công, thiệt hại 50%. Số tiền thiệt hại được tính như sau: 15 gạ/công x 04 công x 140.000 đồng/gạ = 8.400.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, các đồng nguyên đơn yêu cầu bà N và ông M bồi thường thiệt hại số tiền 39.800.000 đồng. Ngày 09 tháng 5 năm 2022, các đồng nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bà N, ông M bồi thường thiệt hại số tiền 4.800.000 đồng do tính nhầm.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn, đồng bị đơn bà Đặng N trình bày:*

Vào năm 2018, gia đình bà N khởi kiện tranh chấp đất với ông Đặng Th là anh ruột của bà Đặng A. Do phần đất có nguồn gốc của bà N được Nhà nước trang trải ruộng đất năm 1982, đến năm 1996 bà N chuyển quyền cho con là Trương P, nhưng không hiểu lý do gì phần đất chuyển quyền cho ông Thiệu đứng tên và bà A sử dụng. Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P về việc đòi lại diện tích đất 5.200m<sup>2</sup> thửa 574 và một phần thửa 575 tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, theo Bản án số 12/2018/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018. Phần đất tranh chấp là đất của gia đình bà N nên bà N và ông M ngăn cản, nhổ mạ, chặt lúa, xịt thuốc khai hoang và thuốc lùn trên đất trồng lúa, không cho gia đình bà A sử dụng đất từ năm 2019 đến nay. Khi ông Bùi V sử dụng đất, bà N đã nói với ông V là đất của bà N đang tranh chấp với bà A và không cho ông V sử dụng, nhưng ông V vẫn canh tác trồng lúa. Vợ chồng bà N, ông M không đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 35.000.000 đồng cho bà A, anh B, anh C, em D.

Đồng bị đơn ông Trương M từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, bà N là vợ của ông M xác định ông M không liên quan đến vụ án. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi V trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 6 năm 2022:* Vào năm 2019, ông V thuê đất của bà A diện tích đất trồng lúa 07 công, trong đó có 04 công đất liên quan đến tranh chấp giữa bà A với bà N. Vào ngày 10 tháng 9 năm 2019 bà N gọi điện cho ông V nói bà N đã chặt đứt gốc lúa mạ Tài Nguyên cấy được 01 tháng của ông V. Sau đó, ông V đã trình báo với Công an xã Hưng Thành và bà A đã đưa cho ông V số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường phần lúa thiệt hại. Do ông V đã trả đất cho bà A và đã nhận số tiền bồi thường 3.000.000 đồng nên ông V không yêu cầu bà N bồi thường thiệt hại về tài sản.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đồng nguyên đơn, đồng bị đơn bà N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các N 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng bị đơn ông M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các N 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái B và em Thái D về yêu cầu ông Trương M, bà Đặng N bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái B và em Thái D về yêu cầu ông Trương M, bà Đặng N bồi thường thiệt hại số tiền 27.500.000 đồng. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái B và em Thái D về yêu cầu ông Trương M, bà Đặng N bồi thường thiệt hại số tiền 7.800.000 đồng. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Các đồng nguyên đơn khởi kiện ông Trương M, bà Đặng N yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sự việc xảy ra tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông V có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông M vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M và ông V theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ giải quyết tố giác về tội phạm vụ “Hủy hoại tài sản” xảy ra tại ấp Năm Căn, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu do Công an huyện Vĩnh Lợi cung cấp, tại Báo cáo kết thúc N tra ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát N tra Công an huyện Vĩnh Lợi thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019 bà N nhiều lần thực hiện hành vi phá hoại gây thiệt hại lúa cây do bà Đặng A gieo cấy trên đất ruộng tại ấp Năm Căn, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, nhưng quá trình xác minh Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Vĩnh Lợi từ chối định giá tài sản thiệt hại nên không chứng minh được giá trị tài sản thiệt hại do hành vi của bà N gây ra. Vì vậy, hành vi của bà N không cấu thành tội phạm “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Như vậy, có căn cứ xác định bà N có hành vi phá lúa của bà A từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019 là có xảy ra trên thực tế.

[3.1] Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương P về yêu cầu bà Đặng A trả lại diện tích đất 5.200m<sup>2</sup> tương đương 04 công tằm cấy đất tại thửa 574 và một phần thửa 575 tờ bản đồ số 7 do bà A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, việc bà N phá hoại lúa của bà A là xâm phạm đến tài sản của A. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 4 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, ông Trương M thừa nhận có cùng vợ là bà N phá lúa của gia đình bà A. Do vậy, bà N và ông M phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà A, anh B, anh C, em D theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Xét các khoản thiệt hại mà các đồng nguyên đơn yêu cầu;

[3.2.1] Đối với số tiền yêu cầu 3.000.000 đồng là thiệt hại của ông Bùi V do hành vi phá lúa của bà N vào ngày 10 tháng 9 năm 2019. Xét thấy, việc bà A tự nguyện bồi thường cho ông V số tiền 3.000.000 đồng nhưng không thông báo cho bà N nên bà A không có quyền yêu cầu bà N và ông M trả số tiền 3.000.000 đồng mà bà A đã bồi thường cho ông V theo quy định khoản 1 Điều 369 Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà A, anh C, anh B và em D về yêu cầu bà N, ông M bồi thường số tiền 3.000.000 đồng theo quy định điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2.2] Đối với số tiền yêu cầu 3.600.000 đồng là tiền thuê người dặm lúa, bà A xác định sau khi bà N và ông M nhờ vả vào ngày 23 tháng 10 năm 2019 thì bà A đã thuê 06 người dặm lúa với số tiền 600.000 đồng/người. Thấy rằng, bà A không có chứng minh đã thuê người nào dặm lúa và đã dặm lúa bao nhiêu ngày nên Hội đồng xét xử không cơ sở xem xét và không chấp nhận yêu cầu của bà A, anh C, anh B và em D về yêu cầu bà N, ông M bồi thường số tiền 3.600.000 đồng.

[3.2.3] Đối với số tiền yêu cầu 2.000.000 đồng là thiệt hại lúa non mà bà N đã chặt vào ngày 29 tháng 10 năm 2019, bà A cho rằng bà N cầm dao chặt phá lúa non lôm chôm với diện tích thiệt hại 01 công khoảng 2.000.000 đồng, nhưng số tiền thiệt hại 2.000.000 đồng do bà A ước tính và không có giấy tờ chứng minh giá trị lúa non thiệt hại là 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[3.2.4] Đối với số tiền yêu cầu 18.000.000 đồng, bà A cho rằng ngày 01 tháng 12 năm 2019 bà N xịt thuốc khai hoang trên diện tích 04 công đất dẫn đến bà A không thu hoạch được lúa với số tiền thiệt hại 18.000.000 đồng. Xét thấy, theo Biên bản xác minh những người giáp ranh đất với bà A là ông Võ X và ông Bùi V đều xác định diện tích lúa thiệt hại của bà A do bị xịt thuốc khai hoang khoảng 01 công tầm cây. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định diện tích lúa bị thiệt hại của bà A là 01 công tầm cây. Tại phiên tòa, bà A và bà N thống nhất 01 công đất thu hoạch 30 gia lúa và một gia lúa bán với giá 150.000 đồng. Giá trị thiệt hại lúa được tính như sau: 01 công x 30 gia/công x 150.000 đồng/gia = 4.500.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A, anh B, anh C và em D về yêu cầu bà N, ông M bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu của bà A, anh B, anh C và em D về yêu cầu bồi thường số tiền 13.500.000 đồng.

[3.2.5] Đối với số tiền yêu cầu 8.400.000 đồng, bà A cho rằng vào ngày 12 tháng 7 năm 2020 bà N và ông M sạ lúa trên đất của bà A mới sạ dẫn đến lúa phát triển đầy, ảnh hưởng năng suất thu hoạch lúa với số tiền thiệt hại là 8.400.000 đồng. Do bà A không có chứng cứ chứng minh số tiền thiệt hại 8.400.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[3.2.6] Đối với số tiền yêu cầu 4.800.000 đồng, các đồng nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bà N, ông M bồi thường thiệt hại số tiền 4.800.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà A, anh B, anh C, em Thiết là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà A, anh B, anh C, em Thiết đối với ông M, bà N về yêu cầu ông M, bà N bồi thường số tiền 4.800.000 đồng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà N, ông M phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng, do bà N và ông M là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên bà N và ông M được miễn án phí. Bà A, anh C, anh B, anh Thiết phải chịu án phí 5% đối với số tiền 27.500.000 đồng do không được Tòa án chấp nhận là 1.375.000 đồng. Bà A, anh C, anh B, anh D không phải chịu án phí đối với số tiền 3.000.000 đồng do Tòa án đình chỉ giải quyết. Bà A, anh C, anh B, anh D đã nộp 995.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000839 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, bà A, anh C, anh B, em D còn phải nộp số tiền 380.000 đồng.

[5] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 6 N 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d Điều 40, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm c và điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D đối với bà Đặng N và ông Trương M về yêu cầu bà Đặng N và ông Trương M bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Buộc bà Đặng N và ông Trương M phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 N 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D đối với bà Đặng N và ông Trương M về yêu cầu bà Đặng N và ông Trương M bồi thường thiệt hại số tiền 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D đối với bà Đặng N và ông Trương M về yêu cầu bà Đặng N và ông Trương M bồi thường số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D đối với bà Đặng N và ông Trương M về yêu cầu bà Đặng N và ông Trương M bồi thường số tiền 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

5. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D đối với bà Đặng N và ông Trương M về yêu cầu bà Đặng N và ông Trương M bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do không có quyền yêu cầu.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đặng N và ông Trương M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), do bà Đặng N và ông Trương M là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên bà Đặng N và ông Trương M được miễn án phí. Bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D phải chịu số tiền 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Đặng A, anh Thái C, anh Thái B, em Thái D đã nộp 995.000 đồng (chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000839 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, bà A, anh C, anh B, em D còn phải nộp số tiền 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng).

**7.** Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**8.** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Trang Thảo**